

Bản án số:138/2024/HS-ST

Ngày: 27/11/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B V - TP. HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Thịnh.

Các Hội thẩm nhân: Ông Nguyễn Xuân Thuật; Ông Lê Văn Hoan.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quyển, Thư ký Tòa án nhân dân huyện B V, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B V tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 129/2024/TLST-HS, ngày 06 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 131/2024/QĐXX-HSST ngày 14 tháng 11 năm 2024. Đối với các bị cáo:

1/. Họ và tên: Phan Văn D, sinh năm 2003. HKTT và chỗ ở: Thôn C B, xã Th S, huyện V X, tỉnh H Gi. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Dao. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 09/12. Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không. Con ông: Phan Văn H, sinh năm 1984. Con bà: Đặng Thị Q, sinh năm 1982. Vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 07/10/2021, Phan Văn D bị Công an TP H Gi – tỉnh H Gi xử phạt 2.500.000đ về hành vi Xâm hại đến sức khỏe của người khác. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/6/2024, đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an TP Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/. Họ và tên: Phúc Văn Th, sinh năm 1999. HKTT và chỗ ở: Thôn B Ch, xã K Th, huyện V X, tỉnh H Gi. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Tày. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 09/12. Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không. Con ông:

Phúc Văn Nh, sinh năm 1979. Con bà: Hoàng Hồng H, sinh năm 1979. Vợ: Bàn Thị Tr, sinh năm 2000 và có 01 con, sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/6/2024, đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an TP Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 00 giờ 20 phút ngày 16/6/2024, tổ công tác Cảnh sát cơ động Phòng PK02E, Công an TP Hà Nội đang làm nhiệm vụ tuần tra trên địa bàn thôn Nhông Nương Tụ, xã Phú Sơn, huyện B V thì phát hiện xe ô tô Hyundai Grand i10, BKS: 23H-010.14 dừng đỗ cách chỗ tổ công tác khoảng 20m có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra hành chính, trong xe có Phúc Văn Th ngồi ở ghế lái, Bàn Thị Trang (sinh năm 2007, HKTT tại Y C, huyện B M, tỉnh H Gi) ngồi ở ghế phụ, phía sau có Phan Văn D. Qua kiểm tra, tổ công tác phát hiện, thu giữ tại vị trí phía dưới tấm lót sàn bên ghế phụ (chỗ Trang ngồi) có 01 túi nilon bên trong có 10 viên nén màu xám và 05 túi nilon nhỏ đều chứa tinh thể màu trắng (nghi ma túy). Phúc Văn Th và Phan Văn D đều khai nhận đó là ma túy tổng hợp đang được Th và D đưa về Hà Giang để bán kiếm lời. Tổ công tác đã niêm phong tang vật, đưa các đối tượng về trụ sở Công an xã Phú Sơn để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tiếp tục làm việc.

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện B V, Phúc Văn Th và Phan Văn D khai nhận như sau: Ngày 15/6/2024, Phan Văn D cùng Phúc Văn Th và Bàn Thị Tr rủ nhau đi trên xe ô tô của Th từ khu vực phòng trọ ở xã Phú Sơn về Hà Giang (do cả 3 người đều quê ở đây). Trước khi về, D đã bàn bạc với Th sẽ đi mua ma túy để mang về Hà Giang bán kiếm lời, được lãi sẽ chia cho Th một phần thì Th đồng ý. Sau đó, D trao đổi, thỏa thuận qua điện thoại với 01 người đàn ông tên T A (D xác định là Lê Tuấn A, sinh năm 2001, trú tại thôn V Ch, xã C Đ, huyện B V, thành phố Hà Nội) và đến lấy ma túy theo điểm hẹn của T A ở khu vực đường Y K đi S H (chưa thỏa thuận giá tiền). Lấy được ma túy, D về phòng trọ, sau đó D cất số ma túy vào một chiếc khăn lau (có sẵn trên xe ô tô Hyundai i10) rồi đưa cho Th, Th cất giấu chiếc khăn xuống dưới thảm lót sàn bên ghế phụ (chỗ Bàn Thị Tr đang ngồi) rồi lái xe đi về H Gi. Khi cả nhóm đi tới lối rẽ vào quốc lộ 32 thuộc địa phận thôn Nhg N T, xã Ph S, gặp tổ công tác Cảnh sát cơ động đang làm nhiệm vụ, do hoảng sợ nên Th đã dừng xe cách tổ công tác một đoạn. Thấy xe có biểu hiện nghi vấn, lực lượng Cảnh sát cơ động đã kiểm tra hành chính và phát hiện số ma túy mà Th cất giấu.

Tại Bản kết luận giám định số 4555 ngày 25/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội kết luận: *"01 túi nilong bên trong có: 10 viên nén màu xám đều là ma*

túy loại MDMA, tổng khối lượng: 4,053 gam. Tinh thể màu trắng bên trong 05 túi nilong đều là ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng: 4,408 gam./."

Về vật chứng: 01 xe ô tô Hyundai Grand i10, màu trắng, BKS: 23H-010.14. Kết quả xác minh cho thấy chiếc xe trên thuộc sở hữu của anh Nguyễn Ngọc D (có địa chỉ tại thôn L L – Ph L – V X – H Gi) đã cho Phúc Văn Th thuê để chạy taxi và không phải là xe vật chứng. Cơ quan CSĐT đã tiến hành trả lại chiếc xe trên cho anh Nguyễn Ngọc D. 01 phong bì niêm phong tang vật do Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội hoàn trả sau giám định, có chữ ký của Phan Văn D và Phúc Văn Th. 01 điện thoại di động Iphone Xs màu đen và 01 điện thoại Iphone 6s plus màu trắng bạc của Phan Văn D. 01 điện thoại di động Iphone Xs màu đen của Phúc Văn Th.

Tại bản cáo trạng số: 126/CT-VKS ngày 05 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B V, thành phố Hà Nội, truy tố các bị cáo Phan Văn D và Phúc Văn Th về tội “ *Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm p khoản 2, Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B V đã truy tố. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện B V, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa giữ quyền công tố phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Phan Văn D và Phúc Văn Th phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Áp dụng: điểm p khoản 2, Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 38, Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phan Văn D từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Xử phạt bị cáo Phúc Văn Th từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong dán kín của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hà Nội hoàn trả sau giám định, bên trong chứa ma túy, bên ngoài có chữ ký và họ tên của các thành phần mở đóng niêm phong; Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu đen của bị cáo Phan Văn D và 01 điện thoại Iphone Xs màu đen của Phúc Văn Th dùng để liên hệ với nhau và để liên hệ mua bán ma túy. Trả lại cho Phan Văn D 01 điện thoại Iphone 6s Plus không phải là tang vật vụ án. Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện B V, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Phan Văn D và Phúc Văn Th đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại CQĐT, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ tang vật, lời khai người liên quan, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy HĐXX có đủ căn cứ xác định: Ngày 15/6/2024, bị cáo Phan Văn D đã bàn bạc và thống nhất với Phúc Văn Th sẽ đi mua ma túy đem về H Gi bán kiếm lời, bị cáo Phúc Văn Th đồng ý. Sau đó, bị cáo D đã đi mua ma túy của người đàn ông tên T A, sau khi mua được ma túy, bị cáo D đem về cất số ma túy vào một chiếc khăn (trên xe ô tô Hyundai i10) rồi đưa cho Th, Th cất giấu chiếc khăn xuống dưới thảm lót sàn bên ghế phụ rồi lái xe ô tô đi về H Gi. Khoảng 00 giờ 20 phút ngày 16/6/2024, trên đường quốc lộ 32, thuộc địa phận thôn Nhông Nương Tự, xã Ph S, huyện B V, thành phố Hà Nội, khi bị cáo Phan Văn D và Phúc Văn Th đang có hành vi tàng trữ ma túy với mục đích bán kiếm lời thì bị bắt quả tang. Tại Bản kết luận giám định số 4555 ngày 25/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội kết luận: *"01 túi nilong bên trong có: 10 viên nén màu xám đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng: 4,053 gam. Tinh thể màu trắng bên trong 05 túi nilong đều là ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng: 4,408 gam./"* Do vậy HĐXX có đủ căn cứ chứng minh hành vi của các bị cáo Phan Văn D và Phúc Văn Th, thực hiện ngày 16/6/2024, đã cấu thành tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm p khoản 2, Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Như vậy việc truy tố để xét xử các bị cáo ra trước Tòa án của Viện kiểm sát nhân dân huyện B V, Hà Nội là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý chất ma túy, là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác nên cần phải có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi các bị cáo thực hiện nhằm giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

Trong vụ án này có đồng phạm nhưng với tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự phân công, phân nhiệm rõ ràng cụ thể, do vậy các bị cáo đều là người đồng thực hành thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên cũng cần xem xét vai trò của từng bị cáo để có mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ tham gia của từng bị cáo để bảo đảm sự công bằng cho các bị cáo. Đối với bị cáo Phan Văn D là người chủ động rủ rê, bàn bạc với Phúc Văn Th sẽ đi mua ma túy để mang về Hà Giang bán kiếm lời, được lãi sẽ chia cho Phúc Văn Th một phần thì Phúc Văn Th đồng ý, Phan Văn D đã trực mua ma túy về để bán, do vậy bị cáo D giữ vai trò cáo nhất và chịu mức án cao nhất trong vụ án. Đối với bị cáo Phúc Văn Th giữ vai trò giúp sức và chịu mức hình phạt sau bị cáo Phan Văn D.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Phan Văn D và Phúc Văn Th đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Phan Văn D và Phúc Văn Th đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo là người dân tộc thiểu số, do vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về nhân thân: bị cáo Phan Văn D có nhân thân xấu. Ngày 07/10/2021, Phan Văn D bị Công an TP H Gi, tỉnh H Gi xử phạt 2.500.000đ về hành vi Xâm hại đến sức khỏe của người khác.

Qua phân tích và nhận định nêu trên, để đánh giá một cách khách quan, toàn diện về tính chất vụ án, hành vi của các bị cáo đã thực hiện, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo, HĐXX nhận định: Các bị cáo đang trong độ tuổi lao động, không chịu tu chí làm ăn, chỉ vì thỏa mãn bản thân nên đã mua ma túy với mục đích bán trái phép để kiếm lời, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, các bị cáo buộc phải biết, ý thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe bản thân, tệ nạn gây mất trật tự trị an xã hội, là nguyên nhân lây truyền các bệnh HIV, reo rắc cái chết trắng cho cộng đồng, xã hội, hành vi của các bị cáo thực hiện, xã hội đòi hỏi phải xử lý nghiêm minh mới có tác dụng răn đe các bị cáo và những người khác, do vậy cần phải áp dụng điều 38 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung 2017, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một Th gian nhất định, mới có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội, nhằm giáo dục riêng, phòng ngừa chung, góp phần vào công tác đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy. Tuy nhiên khi lượng hình HĐXX xem xét trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi các bị cáo đã thực hiện, các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế,

do vậy HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để các bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về hòa nhập xã hội.

Tại khoản 5 Điều 251 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ, nhưng xét điều kiện và hoàn cảnh kinh tế gia đình của các bị cáo khó khăn, chưa có công việc và thu nhập ổn định, do vậy HĐXX xem xét miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo.

Đối với Bàn Thị Tr (là bạn gái của Th) khai không bàn bạc và không biết hành vi tàng trữ ma túy của Th và D; Th và D cũng khẳng định không nói cho Trang biết sẽ mang ma túy về H Gi để bán và quá trình cất giấu ma túy xuống dưới tấm lót sàn xe bên ghế phụ, thấy Trang đang tập trung bấm điện thoại nên không biết và không hỏi gì. Do vậy, CQĐT không có căn cứ xác định Bàn Thị Tr đồng phạm với D và Th về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, nên không đề cập xử lý.

Đối với đối tượng Lê Tuấn A (sinh ngày 05/8/2001, địa chỉ tại thôn V Ch, xã C Đ, huyện B V, thành phố Hà Nội), T A không thừa nhận đã bán ma túy cho D vào ngày 15/6/2024, T A khai việc trong nhật ký điện thoại của D có lịch sử liên lạc với số thuê bao của T A là vì 2 người đã quen biết từ trước, D hỏi T A có ở phòng trọ không để qua chơi nhưng T A từ chối vì có việc bận không ở phòng trọ. Cơ quan CSĐT đã cho T A và D đối chất với nhau nhưng không giải quyết được mâu thuẫn. Ngoài lời khai của Phan Văn D thì không còn chứng cứ, tài liệu nào khác chứng minh T A đã bán ma túy cho D, vì vậy không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Lê T A về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS vật chứng được xử lý như sau:

Đối với 01 xe ô tô Hyundai Grand i10, màu trắng, BKS: 23H-010.14. Kết quả xác minh cho thấy chiếc xe trên thuộc sở hữu của anh Nguyễn Ngọc D (có địa chỉ tại thôn L L, xã Ph L, huyện V X, tỉnh H Gi) đã cho Phúc Văn Th thuê để chạy taxi và không phải là xe vật chứng. Cơ quan CSĐT đã tiến hành trả lại chiếc xe trên cho anh Nguyễn Ngọc D là có căn cứ.

Đối với 01 phong bì niêm phong tang vật do Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội hoàn trả sau giám định, có chữ ký của Phan Văn D và Phúc Văn Th, cần tịch thu tiêu hủy là có căn cứ.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone Xs màu đen, bị cáo D dùng để liên hệ với Th trao đổi mua bán ma túy và dùng để liên lạc mua bán ma túy của T A, do vậy cần tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước là có căn cứ.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone Xs màu đen của Phúc Văn Th dùng để liên hệ trao đổi mua bán mua túy với D, do vậy cần tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước là có căn cứ.

Đối với 01 điện thoại Iphone 6s plus màu trắng bạc của Phàn Văn D, dùng để liên lạc hàng ngày, không liên quan đến việc phạm tội, do đó cần trả lại cho D là có căn cứ.

[4] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1./ Xử: Tuyên bố các bị cáo Phàn Văn D, Phúc Văn Th, phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2./ Áp dụng : Điểm p, khoản 2, Điều 251, điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo: Phàn Văn D: 07 (Bảy) năm, 06 (Sáu) tháng tù. Th hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 16/6/2024.

- Xử phạt bị cáo: Phúc Văn Th: 07 (Bảy) năm tù. Th hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 16/6/2024.

3./ Vật chứng: Áp dụng điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong tang vật do Phòng kỹ thuật hình sự (PC09)- Công an TP Hà Nội hoàn trả sau giám định, có chữ ký của Phàn Văn D và Phúc Văn Th.

- Tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước: **01** (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs, màu đen, đã cũ, đã qua sử dụng, mặt lưng bị nứt, không khởi động được nguồn nên không kiểm tra được số Imei, bên trong lắp 01 sim điện thoại đã cũ. Không kiểm tra chất lượng máy và **01** (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs, màu đen, đã cũ, đã qua sử dụng, không khởi động được nguồn nên không kiểm tra được số Imei, bên trong lắp 01 sim điện thoại đã cũ. Không kiểm tra chất lượng máy.

- Trả lại cho bị cáo Phàn Văn D: **01** (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus màu trắng bạc, đã cũ, đã qua sử dụng, màn hình bị nứt, vỡ, không khởi động được nguồn nên không kiểm tra được số Imei, bên trong lắp 01 sim điện thoại đã cũ. Không kiểm tra chất lượng máy. (*Như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/11/2024 giữa Công an huyện B V với Chi cục thi hành án dân sự huyện B V, thành phố Hà Nội*).

4./ Án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết : 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Các bị cáo Phan Văn D, Phúc Văn Th, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5./ Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Các bị cáo Phan Văn D, Phúc Văn Th được quyền kháng cáo bản án trong Th hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thi hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”

Nơi nhận:

- TANDTP. Hà Nội;
- VKSND huyện B V ;
- Công an huyện B V;
- CCTHADS B V;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Phúc Thịnh

